Phẩm Thiện Tri Thức

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên gân gũi thiện tri thức, chớ lập theo hạnh ác, chớ tin vào nghiệp ác. Vì sao thế? Gan gũi thiện tri thức rồi, niềm tin liền tăng thêm, giới, văn, thí, trí huệ thảy đều tang ứiêm. Nếu Tỳ-kheo gần gũi thiện tri thức thì chớ tập theo hạnh ác. Vì sao thế? Nếu gần gũi ác tri thức, sẽ không có tín, giới, văn, thí, trí huệ. Thế nên các Tỳ-kheo? hãy gan gũi thiện tri thức, chớ gan gũi ác tri thức. Như vậy, này các Tỳkheo, nên học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vày: Một thơi, Phật ở thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà, cùng với đại chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm vị vây quanh trước sau mà thuyết pháp. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa dẫn năm trăm Tỳ-kheo đi qua, cách Thế Tôn không xa. Thế Tôn từ xa trông thấy Đồ-bà-đạt-đa dẫn môn đo liền nói kệ: Chớ gần ác tri thức, Cũng chớ ngu theo hầu. Nên gần thiện tri thức, Bậc tôi thăng trong người. Người vốn không có ác, Tập gần ác tri thức, Sau ắt trồng cội ác, ở mãi trong tăm tối. Lúc đó, năm trăm đệ tử của Đe-bà-đạt-đa nghe Thế Tôn nói bài kệ này, liền đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, ngồi xuống một bên. Chốc lát, lui ngồi hướng về Thế Ton hoi loi: -Chúng con ngu mê không hiêu biêt gì. Cúi mong Thê Tôn cho chúng con sám hối! Bấy giờ, Thế Tôn nhận lời sám hối của năm trăm Tỳ-kheo kia, liền thuyết pháp cho họ được tín căn. Lúc ấy, năm trăm Tỳ-kheo ở chỗ nhàn tinh, suy nghĩ pháp thâm sâu. Sở dĩ như vậy, con nhà vọng tộc xuất gia học đạo, do lòng tin kiên cố tu Phạm hạnh vô thượng. Bấy giờ, năm trăm Tỳ-kheo ấy liền thành A-la-hán, sanh tử đã dút, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa, như thật mà biết. Bấy giờ, năm trăm Tỳ- kheo thành A-la-hán.

Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn vì vô số chúng vây quanh mà thuyết pháp. Lúc đó, Ngài Đàm-ma-lưu-chi ở trong thất vắng, một mình suy nghĩ, nhập tam-muội thiền, xem thấy tiền thân ở trong biển lớn làm một con cá thân dài bảy trăm do-tuần9 liền từ tịnh thất đứng lên, như trong khoảng lực sĩ co duỗi cánh tay, đến trên tử thi cũ trong biển lớn đi kinh hành. Bay giờ, Đàm-ma-lưu- y chi liên nói kệ này: Sanh tử vô số kiếp, Lưu chuyển không thể kể, Mỗi mỗi cầu chỗ yên5 Thường thường chịu kho não. Du thấy lại thân rồi5 Ý muốn tạo nhà cửa, Tất cả chi tiết hoại, Hình thể chẳng được toàn. Tâm đã lìa các hạnh, Ái trước trọn không sót, Lại không thọ thân này, Vui mãi trong Niêt-bàn. Bây giờ, Tôn giả Đàm-ma-lưu-chi nói kệ này xong, liên từ chô đó biên mât? đến chỗ Thế Tôn ở tinh xá Kỳ Hoàn, thuộc Xá-vệ. Khi ấy, Thế Tôn thấy ngài Đàm-ma-luu-chi đen bèn bảo rang: Lành thay, Đàm-ma-lưu-chi! Lâu lắm mới đến đây!

Ngài Đàm-ma-lưu-chi bạch Phật: —Đúng vậy, Thế Tôn! Đã lâu con mới đến đây. Bấy giờ, Thượng tọa và các Tỳ-kheo đều nghĩ: "Ong Đàm-ma-lưu-chi này hằng ở bên cạnh

Thế Tôn mà nay Thế Tôn bảo là: 'Lành thay, Đàm-ma-lưu-chi! Lâu lắm mới đến dây!'" Thế Tôn biết tâm niệm các Tỳ-kheo như thế, muốn dứt sự hồ nghi nên lại bảo các Tỳ-kheo: -Không phải vì Đàm-ma-lưu-chi lâu đến đây mà Ta nói nghĩa này. Sở dĩ như thế vì khi xưa, vô số kiếp thời quá khứ có Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ5 Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn, xuất hiện ở đời, giáo hóa tại nước Bát-ma-đại? cùng với mười bốn vạn tám ngàn đại chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ5 bôn bộ chúng chăng thê tính kê, quôc vương, quân thân, nhân dân đêu đên cúng dường, cung cấp chỗ cần dùng. Khi ấy, có Phạm chí tên Da-nhã-đạt ở cạnh Tuyết Sơn xem các bài sấm bí mật, thiên văn, địa lý đều rành rẽ thông suốt, thư sớ văn tự cũng đều rõ biết; phúng tụng một câu năm trăm lời, tướng của bậc đại nhân cũng rõ biết nữa. Ông ta thờ các than lửa5 mặt trời, mặt trăng tinh tú. Ông dạy năm trăm đệ tử cả đêm

không mệt mỏi. Da-nhã-đạt có đệ tử tên Vân Lôi, nhan mạo đoan chánh ít có ở đời, tóc màu xanh biếc. Phạm chí Vân Lôi thông minh thấy rộng, không việc gì chăng thông, hăng được Da-nhã-đạt yêu mên? không rời một khoảnh khác. Bấy giờ, Bà-la-môn đưa ra tất cả những chú thuật mình hành hết rồi, Phạm chí Vân Lôi nghĩ rằng: “Nay ta đã học đầy đủ những chỗ đáng học r8i." Và lại tự nghĩ: “Sách vở ghi các Phạm chí có học, người đã hành chú thuật xong, nên báo ân thầy. Ngày nay, chỗ đáng học ta đã đều biết hết. Nay ta phải nên báo ân thầy. Nhung ta lại nghèo khó, trống trơn, không có gì để cúng dường thầy, phải nên đi xuống các cõi nước để tìm những vật cần.” Phạm chí Vân Lôi liền đến chỗ thầy, bạch với thầy rằng: "Pháp kỹ thuật mà Phạm chí phải học, nay con đã biết hết rồi. Nhưng sách vở ghi chép những người có học kỹ thuật qua rồi, nên báo ân thầy, mà con nghèo thiếu, không có vàng bạc, trân bảo có thể dùng cúng dường, nay muốn đến các cõi nước tìm kiếm tiền của để cúng dường thy." Bà-la-môn Da-nhã-đạt liền nghĩ: "Phạm chí Vân Lôi này là người ta yêu mến không rời tâm, dù ta có chết cũng chẳng thể chia lia, huống là hôm nay muốn bỏ ta đi. Nay ta phải làm cách gì để lưu hắn lại được d2y?” Bấy giờ, Phạm chí Da-nhã-đạt liền bảo Vân Lôi: “Này Phạm chí! Nay vốn có điều Bà-la-môn nên học mà ông vẫn chưa biết." Phạm chí Vân Lôi liền đến trước bạch thầy: "Cúi mong thầy chỉ dạy, điều gì con chưa tụng?" Vị thầy bảo Vân Lôi rằng: /X 9

"Nay có sách này tên là bài tụng năm trăm lời. Ong có thê thọ trì y Vân Lôi bạch: “Mong thây truyên dạy, con muôn được phúng tụng." Tỳ-kheo nên biết! Khi ấy Da-nhã-đạt liền trao cho đệ tử bài tụng năm trăm lời này. Chưa đầy mấy ngày, vị đệ tử đã thông suốt hết. Bấy giờ, Bà-la-môn Da-nhã-đạt bảo năm trăm đệ tử: "Phạm chí Vân Lôi này kỹ thuật đầy đủ, không gì chẳng thông, nay ta đặt tên là Siêu Thuật?9 Phạm chí Siêu Thuật này thật là tài ba, thiên văn, địa lý đều thấu suốt rộng rãi, thư sớ văn tự cũng rõ biết. Phạm chí Siêu Thuật trải qua may ngày lại đen bạch thầy: 'Tháp kỹ thuật mà Phạm chí phải học, nay con đều biết rồi. Nhung sách vở ghi chép: 'Các người có học thuật qua rồi, nên báo ân thầy; nhưng con nghèo thiếu, không có vàng bạc, trân bảo có thể dùng cúng dường thầy. Nay con muốn đến cõi nước tìm tiền của dùng cúng dường thầy. Cúi mong

thầy chấp thuận!9,9 Phạm chí Da-nhã-đạt bảo:

"Ong biết đúng hic." Phạm chí Siêu Thuật đến trước lễ chân thầy rồi lui đi. Bấy giờ, nước Bát-ma-đại cách thành chẳng xa, có chúng Phạm chí tập trung một chỗ, muốn cúng tế chung và cũng muốn giảng luận, có đen tám vạn bốn ngàn Phạm chí nhóm chung. Vị Thượng tọa đệ nhất, cũng lại phúng tụng thư sớ ngoại đạo? không gì không biết rành rẽ, thiên văn, địa lý, tinh tú, biến quái đều biết rõ hết. Mỗi lúc muốn giải tán, họ liền lấy năm trăm lượng vàng và một cây gậy vàng, một bồn tắm bằng vàng, một ngàn con trâu dâng lên vi thầy và Thượng tọa đẹ nhất. Khi ấy, Phạm chí Siêu Thuật nghe cách nước Bát-ma-đại không xa? có tám vạn bốn ngàn Phạm chí tụ tập một chỗ, họ có thi học thuật, người nào hơn liền được năm trăm lượng vàng và một cây gậy, một bồn tắm bằng vàng với một ngàn con trâu. Lúc ấy, Phạm chí Siêu Thuật tự nghĩ: "Nay ta việc gì phải đi xin từng nhà, chẳng bằng đen đại chúng kia cùng so kỹ thuat.95 Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật ấy liền đến chỗ đại chúng. Lúc đó? rất đông Phạm chí trông thấy Phạm chí Siêu Thuật từ xa, đều cất tiếng kêu lớn: "Lành thay, Từ chủ (Chủ tế)! Hôm nay được lợi lớn khiến cho Phạm chí đích thân giáng xuống." Rồi tám vạn bốn ngàn các Phạm chí đều đứng lên nghinh đón, khác miệng đồng âm mà nói rằng: “Chào mừng ngài mới đến! Đại Phạm thần thiên.” Phạm chí Siêu Thuật liền sanh niệm này: "Các Phạm chí này gọi ta là Phạm thiên, nhưng ta đâu phải là Phạm thiên!95 Phạm chí Siêu Thuật bảo các Bà-la-môn: "Thôi, thôi, chư Hiền! Chớ gọi tôi là Phạm thiên, các ông chẳng lẽ không nghe phía Bắc núi Tuyết có vị thầy của chúng Phạm chí tên Da-nhã-đạt? thiên văn, địa lý đều thông suốt sao?” Các Phạm chí nói: "Chúng tôi có nghe nhưng không được thấy." Phạm chí Siêu Thuật nói: "T6i là đệ tử của vị ấy, tên Siêu Thuật?5 Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật hướng về vị thượng tọa đệ nhất của chúng ấy mà bảo rằng: “Nếu ngài biết kỹ thuật, xin nói cho tôi vói." Vi Thượng tọa đệ nhất của chúng ấy liền hướng về Phạm chí Siêu Thuật, tụng Tam tạng, kỹ thuật không có sơ sót. Bà-la-môn Siêu Thuật lại bảo thượng tọa kia rằng:

"Còn một câu năm trăm lời, nay hãy nói ra." Vị thượng tọa kia nói: "T6i không hiểu nghĩa này! Cái gì là một câu năm trăm lòi?” Phạm chí Siêu Thuật bảo: "Chu Hiền! Hãy yên lặng lắng nghe tôi thuyết một câu năm trăm lời về tướng của bậc Đại nhân.^, Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật thuật hết Tam tạng và một câu năm trăm lời về tướng của bậc Đại nhân. Khi ấy, tám vạn bốn ngàn Phạm chí khen ngợi: “Chua từng có! Rất là kỳ quặc! Chúng ta chưa hề nghe một câu năm trăm lời về tướng của bậc Đại nhân. Nay Tôn giả xứng đáng đứng trên vị thượng tọa đệ nhất.” Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật đổi chỗ vị thượng tọa kia, đến ngồi chỗ cao nhất. Lúc ấy, vị thượng tọa của chúng kia hết sức giận dữ, phát lời thề nguyện răng: “Nay người này dời chỗ ngồi của ta mà chiếm chỗ ấy. Nay phước mà ta có được do tụng kinh, trì giới, khổ hạnh đều đem hết để thề: 'Người này sanh chỗ nào, muốn làm gì, ta hang làm hư hỏng công lao của ông ta.'" Bấy giờ, vị thí chủ kia bỏ ra năm trăm lạng vàng và một gậy vàng, một bồn tắm vàng, một ngàn con trâu và một cô gái đẹp, đem đưa cho thượng tọa

để chú nguyện. Lúc đó, thượng tọa bảo chủ nhân rằng: “Nay tôi nhận năm trăm lạng vàng này với gậy vàng, bồn vàng để cúng dường thầy tôi. Cô gái này và ngàn con trâu trả lại chủ nhân. Vì sao thế? Vì tôi không tập dục, cũng không chứa chất tài sản?9 Phạm chí Siêu Thuật nhận gậy vàng, bồn vàng rồi, liền đến nước Bát-ma- đại. Vua nước này tên là Quang Minh. Lúc ấy, Quốc vương đang thỉnh Định Quang Như Lai và chúng Tỳ-kheo để cúng dường y thực. Quốc vương ra lệnh nhân dân trong thành: "Ai có hương hoa đều không được bán, nếu có người bán sẽ bị phạt nặng. Ta sẽ xuất tiền mua, không cần bán cho người kh&c." Vua lại ra lệnh cho nhân dân quét dọn sạch sẽ, không cho đất cát dơ bẩn, treo giăng phướn lọng, rưới nước hương trên đất, kỹ nhạc xướng ca không thể tính kể. Bấy giờ, Phạm chí kia thấy rồi, liền hỏi người đi đường: “H6m nay là ngày gì mà quét dọn đường sá, dẹp bỏ rác rên, treo giăng phướn lọng không thể tính kể, chẳng lẽ thái tử của vua lấy vợ chang?^ Người đi đường đáp: “Phạm chí không biết sao? Hôm nay Quốc vương Bát-ma-đại thỉnh Đinh Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác để cúng dường y thực, nên sửa sang đường sá, treo giăng phướn long?9 "Nhưng bi ký của Phạm chí cũng có nói rằng: 'Như Lai ra đời rất khó gặp được. Đúng lúc bèn xuất hiện, thật không thể thấy, ví như hoa ưu-đàm-bát đúng

thời mới nở. Đây cũng như thế, Như Lai xuất hiện ở đời thật chẳng thể gặp/ Lại nữa, sách Phạm chí cũng có nói: 'Có hai người ra đời rất khó được gặp. Thế nào là hai người? Là Như Lai và Chuyển Luân Thánh Vương. Hai người này xuất hiện rất khó gặp duve. 3 Bấy giờ, ông ta lại nghĩ rằng: “Nay ta đâu cần cấp tốc báo ân thầy. Nay hãy đem năm trăm lượng vàng này, dâng lên Định Quang Như Lai.” Ông lại nghĩ: í4Sách vở ghi Như Lai không nhận vàng bạc, trân bảo. Ta có thể cầm năm trăm lượng vàng này mua hương hoa rải lên Như Lai." Bấy giờ, Phạm chí liền vào trong thành tìm mua hương hoa. Mọi người qua lại trong thành bảo: “Phạm chí không biết sao? Quốc vương có ra lệnh người nào bán hương sẽ phạt nặng." Phạm chí Siêu Thuật liền nghĩ: uTa thật phước mỏng, tìm hoa chẳng được, biết làm thế nào?" Rồi ông trở ra cửa thành mà đứng. Bấy giờ, có một cô gái Bà-la-môn tên là Thiện Vị, cầm bình đi lấy nước, tay cầm năm cành hoa. Phạm chí thấy rồi hỏi cô gái ấy rằng: "Bại muội, nay tôi cân hoa, mong em bán cho t6i." Cô gái Phạm chí nói: "T6i là em gái ông hồi nào? Ông có biết ba má tôi kh6ng?” Phạm chí Siêu Thuật lại nghĩ: "C6 gái này tánh nết phóng khoáng, có ý đùa cợt." Roi ông nói rang: uHiền nữ! Tôi sẽ trả giá phải chăng, mong cho tôi hoa này." Cô gái Phạm chí nói: "Há ông không nghe Đại vương ra nghiêm lệnh không được bán hoa sao?” Phạm chí nói: "Hiền nữ! Việc này không khó. Vua không làm gì cô đâu! Nay tôi cần gấp năm cành hoa này. Tôi được hoa này, còn cô được giá hòi." Cô gái Phạm chí nói: "Ong cần gấp hoa này định làm gi?” Phạm chí đáp: “Nay tôi thấy có đất tốt, muốn trồng hoa này." Cô gái Phạm chí nói: "Hoa này đã lìa rễ, không thể sống được, làm sao lại nói: 'Tôi muốn trồng?9,9 Phạm chí đáp:

"Nhu chỗ ruộng tốt hôm nay tôi thấy, trồng tro nguội còn sống, hà huống hoa nay!99 Cô gái Phạm chí nói: uCái gì là ruộng tốt? Trồng tro chết mà sống sao?” Phạm chí đáp:

"Hiền nữ! Có Phật Đinh Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời? Cô gái Phạm chí nói: "Định Quang Như Lai là hạng người nào?" Phạm chí liền bảo cô gái ấy rằng: "Định Quang Như Lai có đức như thế, có giới như thế, thành tựu các công đưc/9 Cô gái Phạm chí nói: UDÙ người có công dức, nhimg ông muốn cầu phước gi?" Phạm chí đáp: "Mong đời sau tôi sẽ như Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, cấm giới, công đức cũng sẽ như thế." Cô gái Phạm chí nói: "Nếu ông hứa với tôi đời đời làm vợ chồng, tôi sẽ cho ông hoa." Phạm chí nói: "Nay việc làm của tôi, ý không dính mắc dục tình." Cô gái Phạm chí nói: "Nhu tôi, thân bây giờ không mong làm vợ ông, cho tôi đời tương lai làm vợ 6ng." Phạm chí Siêu Thuật nói: "Hạnh của Bồ-tát không có yêu tiếc. Nếu làm vợ tôi, ắt phá hoại tâm tôi.55 Cô gái Phạm chí nói: "T6i trọn không làm hỏng ý bố thí của ông, ngay cho đem thân tôi bố thí cho người, tôi trọn không làm hỏng tâm bố thí." Bấy giờ, Phạm chí liền đem năm trăm lạng vàng mua năm cành hoa, cùng cô gái kia thề nguyền với nhau rồi từ biệt đi. Lúc ấy, Đinh Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đến giờ đắp y, ôm bát cùng Tỳ-kheo-tăng trước sau vây quanh vào nước Bát-ma-đại. Phạm chí Siêu Thuật từ xa thấy Định Quang Như Lai, nhan mạo đoan chánh, ai trông thấy cũng hoan hỷ, các căn tịch tịnh, bước đi không rối loạn, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, ví như nước lặng không có dơ đục, ánh sáng chiếu suốt không có chướng ngại, ví như núi báu xuất hiện vượt trên các núi. Ong ta

thấy rồi liền phát tâm hoan hỷ đối với Như Lai, ông cầm năm cành hoa đến chỗ Định Quang Như Lai, đến roi đứng một bên. Phạm chí Siêu Thuật bạch Phật Đinh Quang rằng: "Mong Ngài nhận và thuyết pháp cho con. Nếu nay Ngài không truyền yếu quyết cho con, con sẽ ở chỗ này chấm dứt mạng sống, không mong sống nữa.99 Bây giơ, The Ton bao răng: "Phạm chí! Đâu thể đem năm cành hoa này đòi truyền Vô thượng Đẳng chánh giác?5 Phạm chí bạch: "Xin Thế Tôn thuyết pháp 'Bồ-tát sở hành cho con " Phật Định Quang nói: "s& hành của Bồ-tát là không chỗ yêu tiếc." Bấy giờ, Phạm chí liền nói kệ: "Chẳng dám đem cha mẹ, Cầm thí cho người ngoài, Phật, Chân nhân, Sư trưởng, Cũng lại chang dám cho, Nhật nguyệt xoay ở đời. Hai thứ chẳng thể cho, Thứ khác đều cho hết, Ý quyết chẳng có khó.95 Phật Định Quang lại dùng kệ này đáp Phạm chí: "Nhu điều ông nói thí, Chẳng phải lời Như Lai, Nên nhẫn ức kiếp khổ, Thí đầu, thân, mắt, tai, Vợ con, nước, tiền của, Xe ngựa, người theo hầu, Nêu kham thí được vậy, Ta sẽ truyền yếu quyết." Ma-nạp (Phạm chí) liền nói kệ: "Núi lớn hừng như lửa, ức kiếp kham đội đầu5 Chẳng thể hoại ý đạo, Cúi mong truyên yêu quyOt." Bấy giờ, Định Quang Như Lai im lặng chẳng nói. Phạm chí kia tay cầm năm cành hoa, quỳ gói mặt xuống đất, tung lên Định Quang Như Lai và nói: "Riêng phước đức này dành cho đời sau, sẽ được như Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, không có sai khác.^, Rồi ông trải tóc mình trên bùn, thầm nghĩ: "Nếu Như Lai truyền yếu quyết cho ta, thì sẽ lấy chân đạp trên tóc ta mà đi qua." Tỳ-kheo nên biết, Định Quang Như Lai quán sát tâm niệm của Phạm chí, liền bảo Phạm chí rằng: "Ong đời tương lai sẽ làm Phật Thích-ca-văn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giac/9 Phạm chí Siêu Thuật có bạn đồng học tên Đàm-ma-lxru-chi ở bên cạnh Như Lai. Vi này thấy Phật Định Quang truyền yếu quyết

cho Phạm chí Siêu Thuật, lại đạp chân trên tóc, thấy rồi liền nói:

“Sa-m6n đầu trọc này, sao nỡ cất chân đạp trên tóc Phạm chí thanh tịnh này. Đây chẳng phải hạnh của người?5 Phật bảo các Tỳ-kheo: Bấy giờ, Phạm chí Da-nhã-đạt đâu phải người nào khác! Chớ nên xem như thế. Vì sao? Bấy giờ, Da-nhã-đạt nay là Vua Bạch Tịnh (Tịnh Phạn); thượng tọa của tám vạn bốn ngàn Phạm chí nay là Đề-bà-đạt-đa5 Phạm chí Siêu Thuật là Ta; cô gái Phạm chí bán hoa lúc đó, nay là Cù-di; vị từ chủ lúc đó nay là Phạm chí chấp trượng; Đàm-ma-liru-chi lúc đó, miệng tạo hạnh nói lời bất thiện nay là Đàm-ma-lưu-chi. Sau đó, Đàm-ma-liru-chi trải qua vô số kiếp hằng làm súc sanh, thọ thân sau cũng làm thân cá dài bảy trăm do-tuần ở trong biển lớn. Từ đó mạng chung đến sanh ở đây, cùng phụng sự thiện tri thức, hằng gần gũi thiện tri thức, tập các pháp lành, các căn thông lợi. Do nhân duyên này, Ta nói đã lâu mới đến đay. Đàm-ma-lưu-chi cũng tự trình bày: "Đúng vậy, Thế Tôn! Đã lâu con mới đến đầyy Thế nên, các Tỳ-kheo? thường nên tu tập thân, miệng, ý hành. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nay Ta sẽ nói: "C6 người như sư tử và có người như dê.95 Các thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ đó. Các Tỳ-kheo đáp: Xin vâng, Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo rằng: —Người kia tại sao mà giống sư tử? ở đây, Tỳ-kheo, có người được cúng dường y phục, đồ ẩm thực, giường nằm, thuốc men trị bệnh. Người đó được rồi liền tự ăn uống, không khởi tâm dính mắc, cũng không có dục ý, chẳng khởi các tưởng, hoàn toàn không có niệm này, tự biết pháp xuất yếu. Cho dù không được lợi dưỡng, cũng không khởi loạn niệm, không có tâm tăng giảm. Ví như sư tử ăn thịt thú nhỏ. Bấy giờ, vua loài thú ấy cũng không nghĩ rằng: "Cái này tốt, cái này chẳng tốf\ không có tâm dính mắc, cũng không dục ý, không khởi các tưởng. Người này cũng lại như thế. Nấu được cúng dường y phục, đồ ẩm thực, giường nằm, thuốc men, trị bệnh, người này được rồi liền tự ăn uống, không khởi ý dính mắc; ví dù không được cũng không có các niệm. Ví như có người nhận người cúng dường y phục, đồ ẩm thực, giường nằm, thuốc men trị bệnh, được rồi liền ăn uống, khởi tâm dính mắc, sanh ý ái dục, không biết đạo xuất yếu. Giả sử không được, người ấy hằng sanh tưởng niệm

này. Người ấy được cúng dường rồi, hướng về các Tỳ-kheo mà tự cống cao, hủy báng người khác: "Chỗ ta hay được y phục, đồ ẩm thực, giường nằm, thuốc men trị bệnh. Các Tỳ-kheo này không hay dugc." Ví như có một con dê trong bầy dê lớn, ra khỏi bầy, đến đống phân lớn. Con dê này ăn phân no rồi trở về bầy dê liền tự cống cao: "Nay ta được ăn ngon, các con dê này không hay được n." Đây cũng như thế, nếu có một người được lợi dưỡng y phục, ẩm thực, giường năm, thuốc men trị bệnh, khởi các loạn tưởng, sanh tâm dính măc? người ấy liền hướng về các Tỳ-kheo mà tự cống cao: "Ta hay được cúng dường, các Tỳ-kheo này chăng hay được cúng đường." Thê nên, các Tỳ-kheo hãy học như vua sư tử, chớ như dê. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ,

các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu có chúng sanh biết báo đền, người này đáng kính, ân nhỏ còn chẳng quên huống là ân lớn. Cho dù người ấy rời nơi đây ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần mà chẳng là xa, vẫn không khác gần Ta. Vì sao? Tỳ-kheo nên biết, Ta thường khen ngợi người biết báo đền. Có các chúng sanh chẳng biết báo dền, ân lớn còn chẳng nhớ hà huống nhỏ. Người đó chẳng gần Ta, Ta chẳng gần người đó. Ngay cho họ đắp Tăng-già-lê ở sát bên Ta, người này vẫn xa. Vì sao? Ta thường chẳng nói về người không báo đền. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nghĩ báo dền, chớ học không báo đền. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu có người lười biếng, trồng hạnh bất thiện, có sự mất mát đối với công việc. Nêu có người có thể không lười biếng, tinh tấn, người này tối diệu, có sự tăng ích ở các pháp lành. Vì sao? Bồ-tát Di-lặc trải qua ba mươi kiếp, đáng lẽ làm Phật Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Ta do sức tinh tấn, dũng mãnh, khiến Di-lặc ở sau. Hằng sa Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác thời quá khứ đều do dũng mãnh mà được thành Phật. Do phương tiện này nên biết lười biếng là khô, làm các hạnh ác, có tổn hại cho việc làm. Nếu hay tinh tấn, tâm dũng mãnh mạnh, các công đức lành có tăng thêm. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nhớ tinh tấn, chớ có lười biếng. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này!

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 161

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo tịch tĩnh (A-lan-nhã) nên tu hành hai pháp. Thế nào là hai pháp? Nghĩa là chỉ và quan. Nếu Tỳ-kheo tịch tĩnh, được chi, thôi dứt, thì giới luật được thành tựu, chẳng mất oai nghi, chẳng phạm cấm hạnh, tạo các công đức. Nếu Tỳ-kheo tịch tĩnh lại được quán rồi, liền quán khổ này, như thật mà biết, quán khổ tập, quán khổ tận, quán khổ xuất yếu, như thật mà biết. Người đó quán như thế xong, tâm dục lậu giải thoát, tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu được giải thoát, liền được trí giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa, như thật mà biết. Chư Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác quá khứ đều do hai pháp này mà được thành tựu. Vì sao thế? Giống như Bồ-tát lúc ngồi dưới gốc thọ vương, trước suy nghĩ pháp chỉ và quán này. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát được chỉ rồi, liền có thể hàng phục ma oán. Nếu Bồ-tát lại được quán rồi, liền thành tựu tam đạt trí, chứng đắc Vô thượng Chí Chân, Đẳng chánh giác. Thế nên, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo tịch tĩnh nên tìm phương tiện hành hai pháp này. Như the, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu có Tỳ-kheo tu hạnh tịch tĩnh (A-lan-nhã) ở chỗ vắng vẻ, không ở trong chúng, hăng nên cung kính, phát tâm hoan hỷ. Nêu lại có Tỳ-kheo tu tịch tĩnh, ở chỗ vắng vẻ, không có cung kính, không phát tâm hoan hỷ ở trong đại chúng, họ sẽ bị người đàm luận là không biết pháp tịch tĩnh (A-lan-nhã): "Thế là Tỳ-kheo tịch tĩnh này

không cung kính, không phát tâm hoan hy." Lại nữa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo tịch tĩnh, ở chỗ vắng vẻ, không ở trong chúng, thường nên tinh tấn, chớ có giải đãi, tất sẽ hiểu rõ các pháp yếu. Nấu Tỳ-kheo tịch tĩnh (A-lan-nhã) lại ở chỗ vắng vẻ, có tâm lười biếng, tạo các hạnh ác thì họ ở trong chúng bi người luận bàn: "Tỳ-kheo tịch tĩnh (A-lan-nhã) này giải đãi, không có tinh tấn." Thế nên, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo tịch tĩnh ở chỗ vắng vẻ, không ở trong chúng thường nên thấp ý, phát tâm hoan hỷ, chớ có giải đãi, không có cung kính, nhớ hành tinh tấn, ý không dời đổi, ở các pháp lành tất sẽ đầy đủ. Như thê, này các Tỳ-kheo? nên học điêu này!

162 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có hai người không thể khéo thuyết pháp ngữ. Thế nào là hai? Là người không tin mà thuyêt pháp tin cho họ, việc này rát khó. Người tâm xan tham mà thuyết pháp thí cho hẹ), đây cũng rất khó. Lại nữa? này Ty.kheo, nếu người không tin mà thuyết pháp về đức tin cho họ, họ liền nổi sân giận, khởi tâm làm hại. Ví như chó dữ lại thêm mũi đau, càng giận dữ nhiêu thêm. Các Tỳ-kheo! Đây cũng như thê, người không tin mà thuyết pháp tin cho họ, họ liền nổi sân giận, sanh tâm tổn hại. Lại nữa, này Tỳ-kheo, nếu người xan tham mà thuyết pháp bố thí cho họ, họ liền sanh sân giận, khởi tâm tổn hại. Ví như mụt nhọt chưa mùi, lại thêm dao khoét, đau không chịu nổi. Đây cũng như thế, người xan tham mà thuyết pháp bố thí cho họ, họ lại càng sân giận, khởi tâm tổn hại. Đó là5 này Tỳ-kheo? hai người này khó vì họ thuyết pháp. Lại nữa, này Tỳ-kheo, có hai người dễ vì họ thuyết pháp. Thế nào là hai? Người có lòng tin thuyết pháp tin cho họ; người không xan tham thuyết pháp thí cho họ. Này Tỳ-kheo! Nêu người có lòng tin thuyết pháp tin cho họ, họ liền được hoan hỷ, ý không hối hận biến đổi. Ví như người có bệnh, nói thuốc trừ bệnh, liền được bình phục. Đây cũng như thế, người có lòng tin thuyết pháp tin cho họ, họ liền được hoan hỷ, tâm không biến đổi. Lại nữa, nếu người không tham thuyết pháp thí cho họ, họ liền được hoan hỷ, không có tâm hoi hận. Ví như có trai, gái đoan chính, tự ưa tắm rửa mặt mũi tay chân, lại có người đến cầm hoa đẹp dâng lên tô bồi nhan sắc; lại lấy áo tốt, phục sức dâng lên người ấy. Người ấy được rồi càng thêm hoan hỷ. Đây cũng như thế, người không lẫn tiếc thuyết pháp thí cho họ, họ liền được hoan hỷ? không có tâm hối hận. Đó là, này Tỳ-kheo5 hai người này dễ vì họ thuyết pháp. The nên, các Tỳ-kheo, hãy học có lòng tin, cũng nên học bố thí, chớ có xan tham. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 163

CÓ hai pháp dành cho người phàm phu, được công đức lớn, thành quả báo lớn, được vị cam 18, đến chỗ vô vi. Thế nào là hai pháp? Là cúng dường cha, mẹ. Đó là hai người được công đức lớn, thành quả báo lớn. Lại nữa, nếu cúng dường Bồ-tát một đời bổ xứ, được công đức lớn, được quả báo lớn. Đó là, này Tỳ-kheo5 bố thí hai người này được

công đức lớn, hưởng quả báo lớn, được vi cam lồ? đến chỗ vô vi. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy thường nhớ hiếu thuận, cúng dường cha, mẹ. Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 11. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Dạy hai người làm lành, không thể báo ân được. Thế nào là hai? Nghĩa là cha, mẹ. Này Tỳ-kheo, nếu lại có người, vai phải cõng cha, vai trái cõng mẹ đến ngàn vạn năm, lo y phục, thức ăn, ệiường nằm, thuốc men trị bệnh, dù cha mẹ tiêu tiện, đại tiện ở trên vai, người ây vẫn chẳng thê báo ân được. Tỳ-kheo nên biết, cha mẹ ân nặng, bồng ẵm, nuôi nấng, tùy lúc gìn giữ chẳng lỡ thời tiết như được thây mặt trời, mặt trăng. Dùng phương tiện này, biêt ân này, khó báo. Thê nên5 các Tỳ-kheo, hãy cúng dường cha mẹ, thường nên hiếu thuận, chẳng lỡ thời tiết. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 12. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà„ vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Bàn-đặc bảo em là Châu-lợi-bàn-đặc rằng: Nếu em không thể trì giới được thì trở về làm cư sĩ. Ngài Châu-lợi-bàn-đặc nghe lời này xong, liền đến đứng ngoài cửa tinh xá Kỳ Hoàn khóc ròng. Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh, xem thấy Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đứng ngoài cửa buồn khóc không dừng được. Thế Tôn liền từ tịnh thất đứng lên, dường như đi kinh hành, đến ngoài cửa tinh xá Kỳ Hoàn hỏi Châu-lợi-bàn-đặc rằng: Tỳ-kheo, cớ sao đứng đây khóc lóc? Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc đáp: Bạch Thế Tôn, anh con xua đuổi con, nói không thể trì giới thì trở về làm cư si, không nên ở đây. Vì thế, con buồn khóc.

164 KINH TẢNG NHÁT A-HÀM

The Ton bao: -Tỳ-kheo, chớ ôm lo sợ, Ta thành Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, chớ chẳng phải Bàn-đặc anh thầy đắc đạo. Bấy giờ, Thế Tôn tay nắm Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc, dẫn đến tinh thất bảo ngồi, roi Thế Tôn lại dạy cầm chổi quét. Thầy tụng chữ này là chữ gì? Bấy giờ, Tôn ạiả Châu-lợi-bàn-đặc tụng chữ "quEt" lại quên chữ "ch6i”. Nấu tụng chữ "chi" lại quen chữ "qu4t" Bấy giờ, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc tụng "chổi qu6t" này qua mấy ngày. Mà "chổi qu6t" này gọi là trừ dơ. Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc lại nghĩ: "Cái gì là trừ? Cái gì là do?" Dơ là tro, đất, ngói, gạch; trừ là thanh tinh. Tôn giả lại nghĩ: “Thế Tôn cớ sao dùng điều này dạy ta? Nay ta nên suy nghĩ nghĩa này." Do suy nghĩ nghĩa này, Tôn giả lại nghĩ: "Nay trên thân ta cũng có bụi dơ, ta tự ví dụ. Thế nào là trừ? Thế nào là dơ?" Tôn giả lại nghĩ: uBuộc kết là dơ, trí huệ là trừ. Nay ta có thể lấy chổi trí huệ quét trói buộc này/5 Bây giờ, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc suy nghĩ ngũ thạnh âm, sự thành, sự bại, nghĩa là sắc này, sắc tập, sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức, sự thành, sự bại cũng lại như vậy. Lúc ấy, Tôn giả tư duy về ngũ thạnh ấm này xong, tâm dục được giải thoát, tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu được giải thoát; đã được giải thoát liền được trí giải thoát; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân nữa, như thật mà biết. Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc liền thành A-la-hán. Đã thành A-la-hán, Tôn giả liền từ chỗ ngồi đứng lên, đến chỗ The Ton, cui lạy roi ngoi mọt ben, bạch The Ton: Nay con đã có trí, nay đã có tuệ, nay đã hiên choi quét. Árry A r• The Ton noi: Tỳ-kheo, thầy hiểu thế nào?

Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc đáp:
Trừ đó là tuệ, dơ là kết.
rry nnl_ Á A 9 _
The Ton bao:
- Lành thay, Tỳ-kheo! Như lời thầy nói, trừ là tuệ, dơ là kết.
Bấy giờ, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc hướng về Thế Tôn mà nói kệ:
Nay tụng này đã đủ, Như chỗ Ngài đã nói,
Trí huệ hay trừ do, Chẳng do hạnh nào khác.
The Ton bao:
Tỳ-kheo, như lời thầy nói, do trí huệ chứ không do gì khác.
Bây giờ, Tôn giả nghe Thê Tôn dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 165

13. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có hai pháp này, chẳng thể mong đợi cũng chẳng đủ yêu mến, người đời ném bỏ. Thế nào là hai pháp? Là oán ghét gặp gỡ. Điều này không thể mong đợi, cũng không đủ yêu mến, người đời ném bỏ; và ân ái biệt ly, chẳng thể mong đợi cũng không đủ yêu mến, người đời ném bỏ. Đó là, Tỳ-kheo, có hai pháp này, người đời không vui, chăng thê mong đợi. Này Tỳ-kheo, lại có hai pháp người đời chẳng bỏ. Thế nào là hai pháp? Oán ghét biệt ly là chỗ người đời ưa và ân ái tụ họp một chỗ, rất đáng yêu kính, là chỗ người đời ưa thích. Đó là, Tỳ-kheo5 có hai pháp người đời ưa thích. Nay Ta nói về oán ghét tụ họp, ân ái biệt ly này, lại nói oán ghét biệt ly, ái ân tụ họp là có nghĩa gì? Có duyên gì? Tỳ-kheo đáp: Thê Tôn là vua các pháp, cúi mong Thê Tôn thuyêt cho chúng con, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ cùng vâng làm! The Ton bao: Lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy phân biệt nói. Này các Tỳ- kheo, hai pháp này do ái mà dấy lên, do ái mà sanh, do ái mà thành, do ái mà khởi. Nên học trừ ái, chớ khiến cho sanh. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.